

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN

Bản án số: 51/2023/HSST

Ngày 24-5-2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hoàn Kiếm

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Thông Thái
- Ông Nguyễn Nam Tiến

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Hán Tấn Tiến, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Thìn, Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2023/TLST-HS, ngày 24 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2023/QĐXXST-HS, ngày 11 tháng 5 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Đăng T, sinh năm 1980, tại tỉnh Bình Thuận

Nơi cư trú: Thôn Hà Thủy 01, xã Chí Công, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: tài xế; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Thân (đã chết) và bà Nguyễn Thị Đạo; vợ Nguyễn Thị Kim H, con có 02 người; Tiền án, tiền sự: không; tại ngoại; có mặt.

2. Trần Ngọc H, sinh năm 1981, tại tỉnh Bình Thuận

Nơi cư trú: Thôn Thanh Lương, xã Chí Công, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc Minh và bà

Trương Thị Chờ; vợ Trần Thị Huệ, con có 02 người; Tiền án, tiền sự: không; tại ngoại; có mặt.

3. Nguyễn Hùng Tn, sinh năm 1979, tại tỉnh Bình Thuận

Nơi cư trú: Thôn Hiệp Đức 2, xã Chí Công, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: làm biển; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Hải và bà Nguyễn Thị Hương (đã chết); vợ Cao Thị Thu Tâm, con có 01 người; Tiền án, tiền sự: không; tại ngoại; có mặt.

4. Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1993, tại tỉnh Bình Thuận

Nơi cư trú: Thôn Hà Thủy 3, xã Chí Công, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: làm biển; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Thông và bà Nguyễn Thị Mai; vợ Nguyễn Thị Bích Thủy, con có 01 người; Tiền án, tiền sự: không; tại ngoại; có mặt.

5. Bùi Văn Ky E, sinh năm 1989, tại tỉnh Bình Thuận

Nơi cư trú: Thôn Hà Thủy 3, xã Chí Công, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: làm biển; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Queo và bà Nguyễn Thị Nhẫn; vợ Hồ Thị Hằng, con có 03 người; Tiền án, tiền sự: không; tại ngoại; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 13 giờ 00 ngày 13/01/2023, Nguyễn Văn Đ (gọi tắt là bị cáo Đ), điều khiển xe mô tô biển số 86B1-112.26, Bùi Văn Ky E (gọi tắt là bị cáo E) điều khiển xe mô tô biển số 86B1-220.00, Trần Ngọc H (gọi tắt là bị cáo H) điều khiển xe mô tô biển số 86R1-6295; Nguyễn Hùng Tn (gọi tắt là bị cáo Hùng) điều khiển xe đạp điện đến nhà Nguyễn Đăng T (gọi tắt là bị cáo T) để uống cà phê. Tại đây các bị cáo Đ, E, H, Tn rủ nhau chơi đánh bài phỏm thắng thua bằng tiền, bị cáo T đem bài Tú Lơ Khơ ra cho các bị cáo Đ, E, H, Tn chơi đánh bạc, đến 15 giờ cùng ngày khi đang chơi bài bị lực lượng công an bắt quả tang. Tổng số tiền thu giữ trên chiếu bạc số tiền là 3.710.000 đồng trong đó của bị cáo E là 970.000 đồng, bị cáo Đ là 1.890.000 đồng, bị cáo H là 570.000 đồng, bị cáo Tn là 280.000 đồng. Thu giữ trên người của bị cáo E số tiền 4.050.000 đồng, bị cáo E khai sử dụng số tiền 1.000.000 đồng vào mục đích đánh bạc; thu giữ của bị cáo Đ số tiền 360.000 đồng, bị cáo Đ khai sử dụng số tiền này để đánh bạc; thu giữ của bị cáo H số tiền 28.520.000 đồng, bị cáo H khai sử dụng số tiền 3.520.000 đồng vào mục đích đánh bạc; Thu giữ của bị cáo Tn số tiền 1.500.000 đồng, bị cáo Tn khai sử dụng số tiền này để đánh bạc. Tổng số tiền tạm giữ tại chiếu bạc và số tiền trong người các đối tượng sử dụng mục đích để đánh bạc là: 3.710.000 đồng + 1.000.000 đồng + 360.000 đồng + 3.520.000 đồng + 1.500.000 đồng = 10.090.000 đồng.

Hình thức bài phỏm đối với 04 người chơi như sau: Người chơi sử dụng bài Tú Lơ Khơ 52 lá để chơi, người chia bài chia cho mình 10 lá, các người chơi còn lại mỗi người được chia 09 lá, số lá bài còn lại được để ở giữa các người chơi dưới chiếu bạc.

Người chia bài (người A) là người đánh trước, 03 người còn lại (lần lượt là người B, C, D) đánh theo thứ tự chiều kim đồng hồ hoặc ngược lại theo từng ván bài, nếu người B ăn lá bài của người A vừa đánh ra để tạo thành phỏm (Phỏm là 03 hoặc nhiều hơn 03 lá bài có cùng chất liên tiếp nhau (bài tiến cùng chất cơ/rô/chuồn/bích hoặc cùng số) thì không cần rút thêm bài mà đánh 01 lá bài trên tay xuống chiếu; nếu trên tay người B không có bài để tạo thành phỏm với lá bài người A đánh xuống thì không ăn được lá bài này, người B phải rút 01 lá bài ở dưới chiếu lên tay và đánh xuống 01 lá bài bất kỳ trên tay không nằm trong phỏm nào hoặc không có khả năng thành phỏm xuống chiếu. Tiếp theo, người C và người D có thể ăn để tạo thành phỏm hoặc bốc lá bài dưới chiếu tương tự như người B. Người chia bài được đánh trước, đánh lá thứ nhất bị thua số tiền 30.000 đồng, lá thứ hai bị thua số tiền 60.000 đồng, lá thứ ba bị thua số tiền 90.000 đồng, trường hợp người liên kế ăn ba lá bài liên tục thì người bị ăn ba lá bài sẽ đền cho người ăn tổng số tiền 630.000 đồng. Trong ván bài người thắng “ù thường” được thể hiện cầm 10 lá bài trong đó có 09 lá bài được tạo thành phỏm và dư 01 lá bài, thì sẽ thắng tổng số tiền 450.000 đồng; Nếu người thắng “ù tròn” được thể hiện cầm 10 lá bài và đều tạo thành phỏm đều chắn hết không lẽ lá bài nào, thì sẽ thắng tổng số tiền 900.000 đồng.

Bị cáo T là người trực tiếp mua bài Tú Lơ Khơ 52 và bỏ bàn ghế nhựa phục vụ cho việc đánh bạc tại nhà của T, bán mỗi bộ bài cho các con bạc tham gia chơi với giá 10.000 đồng một bộ. Khi xong bạc nghỉ chơi, bị cáo T tính tiền bài và tiền nước uống, không thu tiền xâu. Mục đích bị cáo T cho các con bạc tham gia chơi đánh bạc thắng thua bằng tiền tại quán nước nhà mình là để thu hút khách đến quán uống nước.

Tại bản cáo trạng số: 51/CT-VKS-TP, ngày 21 tháng 4 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong đã truy tố các bị cáo Nguyễn Đăng T, Trần Ngọc H, Nguyễn Văn Đ, Bùi Văn Ky E, Nguyễn Hùng Tn về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng T 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Ngọc H 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”. Xử phạt bị cáo Bùi Văn Ky E 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hùng Tn 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 4.090.000 đồng và hoàn trả cho Trần Ngọc H 25.000.000 đồng trong số tiền 29.090.000 đồng tại biên lai thu số 0001731 ngày 07/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phong. Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 1.780.000 đồng tại biên lai thu số 0001730 ngày 07/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phong. Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 1.970.000 đồng và hoàn trả cho Bùi

Văn Ky E 3.050.000 đồng trong số tiền 5.020.000 đồng tại biên lai thu số 0001729 ngày 07/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phong. Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 2.250.000 đồng tại biên lai thu số 0001728 ngày 07/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phong. Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài đã qua sử dụng; 03 bộ bài chưa sử dụng; 01 bàn nhựa màu xanh; 04 ghế nhựa màu đỏ.

Các bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Phong, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong, Kiểm sát viên; trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2]. Về hành vi của các bị cáo T, H, Đ, E và Tn: Bị cáo T là người bán nước giải khát, bán bài Tú Lơ Khơ 52 mỗi bộ bài cho các con bạc tham gia chơi với giá 10.000 đồng một bộ, khi xòng bạc nghỉ chơi, bị cáo T tính tiền bài và tiền nước uống, không thu tiền xâu. Mục đích của bị cáo T cho các con bạc tham gia chơi đánh bạc thắng thua bằng tiền tại quán nước nhà mình là để thu hút khách đến quán uống nước. Khoảng 13 giờ 00 ngày 13/01/2023 tại nhà bị cáo T, các bị cáo Đ, E, H và Tn rủ nhau chơi đánh bài phỏm thắng thua bằng tiền, bị cáo T đem bài Tú Lơ Khơ ra cho các bị cáo Đ, E, H, Tn chơi đánh bạc, đến 15 giờ cùng ngày khi đang chơi bài bị lực lượng công an bắt quả tang. Tổng số tiền đánh bạc gồm: thu giữ trên chiếu bạc số tiền là 3.710.000 đồng. Ngoài ra, bị cáo E còn sử dụng số tiền 1.000.000 đồng vào mục đích đánh bạc, bị cáo Đ còn sử dụng số tiền 360.000 đồng vào mục đích đánh bạc, bị cáo H còn sử dụng số tiền 3.520.000 đồng vào mục đích đánh bạc và bị cáo Tn còn sử dụng số tiền 1.500.000 đồng vào mục đích đánh bạc. Tổng số tiền các bị cáo đánh bạc là 10.090.000 đồng

Hành vi của các bị cáo T, H, Đ, E và Tn đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự như bản cáo trạng số 51/CT-VKS-TP, ngày 21 tháng 4 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[3]. Về vai trò đồng phạm của các bị cáo: Các bị cáo T, H, Đ, E và Tn cùng thống nhất ý chí thực hiện hành vi phạm tội nhưng không có sự phân công, câu kết chặt chẽ nên chỉ là đồng phạm giản đơn và đều là người thực hành. Tuy nhiên, bị cáo T là người có vai trò chính, mua bài đưa cho các bị cáo khác chơi để thu hút khách đến uống nước nên hành vi nghiêm trọng hơn so với bị cáo khác

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng; Các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*thành khẩn khai báo*” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo T có thời gian phục vụ trong quân đội là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự

[5]. Về tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo: Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, thấy không cần phải áp dụng hình phạt tù mà áp dụng hình phạt tiền cũng đủ sức răn đe, giáo dục và phòng ngừa.

[6]. Về phân tang vật của vụ án: Số tiền thu giữ trên chiếu bạc số tiền là 3.710.000 đồng là tiền sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Thu giữ trên người của bị cáo E số tiền 4.050.000 đồng, trong đó tiền đánh bạc là 1.000.000 đồng nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước còn lại 3.050.000 đồng trả cho bị cáo E; thu giữ của bị cáo Đ số tiền 360.000 đồng là tiền đánh bạc nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước; thu giữ của bị cáo H số tiền 28.520.000 đồng, trong đó tiền đánh bạc là 3.520.000 đồng nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước còn lại 25.000.000 đồng trả cho bị cáo H; thu giữ của Tn số tiền 1.500.000 đồng là tiền đánh bạc nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

01 bộ bài đã qua sử dụng; 03 bộ bài chưa sử dụng; 01 bàn nhựa màu xanh; 04 ghế nhựa màu đỏ là công cụ sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Phong đã trả 01 xe mô tô BKS 86R1 – 629501 và điện thoại nhãn hiệu OPPO Reno 8Z, màu vàng cho bị cáo H; 01 (một) xe mô tô BKS 86B1 – 112.26 và 01 (một) điện thoại nhãn hiệu REALME 7, màu xanh cho bị cáo Đ; 01 (một) xe mô tô BKS 86B1 – 220.00 và 01 (một) điện thoại nhãn hiệu VIVO V2025, màu đen cho bị cáo E; 01 (một) xe đạp điện nhãn hiệu JUKYO và 01 (một) điện thoại nhãn hiệu OPPO A74, màu xanh cho bị cáo Tn nên không xem xét thêm.

[7]. Về án phí: Các bị cáo T, H, Đ, E và Tn mỗi người nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đăng T, Trần Ngọc H, Nguyễn Văn Đ, Bùi Văn Ky E, Nguyễn Hùng Tn phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng T 20.000.000 đồng (hai chục triệu đồng) để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc H 20.000.000 đồng (hai chục triệu đồng) để nộp vào ngân sách Nhà nước

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 20.000.000 đồng (hai chục triệu đồng) để nộp vào ngân sách Nhà nước

Xử phạt bị cáo Bùi Văn Ky E 20.000.000 đồng (hai chục triệu đồng) để nộp vào ngân sách Nhà nước

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hùng Tn 20.000.000 đồng (hai chục triệu đồng) để nộp vào ngân sách Nhà nước

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 4.090.000 đồng và hoàn trả cho Trần Ngọc H 25.000.000 đồng trong số tiền 29.090.000 đồng tại biên lai thu số 0001731 ngày 07/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phong

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 1.780.000 đồng tại biên lai thu số 0001730 ngày 07/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phong

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 1.970.000 đồng và hoàn trả cho Bùi Văn Ky E 3.050.000 đồng trong số tiền 5.020.000 đồng tại biên lai thu số 0001729 ngày 07/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phong

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 2.250.000 đồng tại biên lai thu số 0001728 ngày 07/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phong

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài đã qua sử dụng; 03 bộ bài chưa sử dụng; 01 bàn nhựa màu xanh; 04 ghế nhựa màu đỏ (tang vật theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24 tháng 4 năm 2023 giữa Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phong với Công an huyện Tuy Phong)

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Đăng T, Trần Ngọc H, Nguyễn Văn Đ, Bùi Văn Ky E, Nguyễn Hùng Tn phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự

Bị cáo Nguyễn Đăng T, Trần Ngọc H, Nguyễn Văn Đ, Bùi Văn Ky E, Nguyễn Hùng Tn có mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 24/5/2023)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Tòa án ND Tỉnh BT;
- VKSND (Tỉnh + Huyện);
- Công an huyện;
- Bị cáo;
- THA huyện;
- Lưu HS.

Hồ Hoàn Kiếm